Số: 275/BC-UBND
Thời gian ký: 2025-05-23T15:57:05+07:00

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2024 ĐỐI VỚI HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 23 / 5 /2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt | Huyện đã phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã đến năm 2035. Đồng thời, đã lập xong quy hoạch vùng, được phê duyệt tại Quyết định số 1330/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Đạt | Đạt |
| | | 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | ≥01 công trình | Huyện đã triển khai đầu tư xây dựng 02 công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Hồng Ngự, Quảng trường Nguyễn Tất Thành | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1.Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã | Đạt | Giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã | Đạt | Đạt |
| | | 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | 100% | Tổng chiều dài của các tuyến đường huyện của huyện Hồng Ngự là 73,01 km, mặt đường được nhựa hóa. Đến hiện tại huyện Hồng Ngự đã thực hiện theo quy hoạch được 73,01 km/73,01 km, đạt tỷ lệ 100%. | Đạt | Đạt |
| | | 2.3. Tỷ lệ km đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | ≥50% | Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt 100%. | Đạt | Đạt |
| | | 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | Đạt | Bến xe khách tại huyện Hồng Ngự loại 4 chưa có quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025 | Đạt | Đạt |
| 3 | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt | Hệ thống thuỷ lợi trên địa bàn huyện Hồng Ngự được xây dựng phù hợp với quy hoạch thuỷ lợi tỉnh Đồng Tháp. Để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, trong những năm qua hệ thống thuỷ lợi trên địa bàn huyện luôn được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo đúng kế hoạch, thiết kế được duyệt tạo nên sự đồng bộ của hệ thống thuỷ lợi trên địa bàn huyện. Từ công trình liên xã đến kênh mương nội đồng đều được quản lý, khai thác hiệu quả, đã đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho người dân nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế chung trên địa bàn huyện Hồng Ngự. | Đạt | Đạt |
| | | 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đạt | Huyện và các xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các yêu cầu kịp thời chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Huyện; hàng năm huyện có xây dựng kế hoạch, phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thường xuyên dự báo các tình huống, sự cố thiên tai có thể xảy ra, chuẩn bị tốt các phương án sẵn sàng chủ động ứng phó kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra theo phương châm "bốn tại chỗ". | Đạt | Đạt |

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt | Đến nay, toàn Huyện có 164,44 km lưới điện trung thế (1 pha và 3 pha); 219,38 km lưới điện hạ thế; 403 trạm biến áp với tổng dung lượng 44.640 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn huyện do Điện lực huyện quản lý và vận hành; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế Huyện đạt chuẩn | Đạt | Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân sự theo quy định của Bộ Y tế. | Đạt | Đạt |
| | | 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | Đạt | Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, nhà tập luyện và thi đấu thể thao huyện, sân vận động huyện được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh có tổng diện tích quy hoạch các hạng mục công trình 31.401m2; diện tích của Trung tâm là 6.277 m2; diện tích hoạt động ngoài trời là 25,024 m2.<br>Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã. | Đạt | Đạt |
| | | 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | ≥60% | Trên địa bàn huyện Hồng Ngự có 03 trường; trong đó: có 02/03 Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là THPT Hồng Ngự 3, THPT Long Khánh A, đạt tỷ lệ 66,67%. | Đạt | Đạt |
| | | 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặcđánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn | Đạt | Huyện Tân Hồng không có mô hình Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nên sẽ thực hiện đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn. Huyện Hồng Ngự có 03/03 trường THPT có lớp hệ GDTX đang học với quy mô 546 học sinh/13 lớp. Việc đưa hệ GDTX vào các trường THPT, chất lượng giáo dục hệ GDTX được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh GDTX tốt nghiệp THPT đạt cao hơn so với trước đây khi chưa đưa vào các trường THPT (năm học 2021-2022: 29/30 học sinh, tỷ lệ đạt 96,67%%; năm học 2022-2023: 46/49 học sinh, tỷ lệ đạt 93,88%; năm học 2023-2024: 50/51 học sinh, tỷ lệ đạt 98,04%). Ngoài nhiệm vụ GDTX đưa vào các trường THPT, các nhiệm vụ dạy ngoại ngữ, tin học, liên kết đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, ...được thực hiện ở Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Tháp khu vực lân cận huyện Hồng Ngự và các trung tâm ngoại ngữ - tin học trên địa bàn huyện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. | Đạt | Đạt |

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt | Huyện Tân Hồng chọn mô hình "Có khu vực du lịch cộng đồng" để đánh giá xét đạt chuẩn.<br>Năm 2024, huyện Hồng Ngự phát triển 06 điểm du lịch cộng đồng như Bãi tắm cồn Long Khánh, Làng nghề dệt choàng Long Khánh A, Điểm tham quan du lịch cộng đồng Long Khánh A (xã Long Khánh A), Điểm du lịch sinh thái Tiên Định (xã Phú Thuận A), Điểm tham quan du lịch Vườn Nho Ba Tuấn (xã Long Khánh B), Điểm tham quan du lịch cộng đồng Phiên chợ quê Long Thuận (xã Long Thuận).<br>Trong đó, Điểm tham quan du lịch Vườn Nho Ba Tuấn với quy mô: 2,3 ha được thành lập vào tháng 11/2020 do chủ cơ sở Nguyễn Hữu Tuấn quản lý, đến năm 2024 được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận là điểm du lịch. Tọa lạc tại ấp Long Bình, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp. Dịch vụ: Sản xuất rượu nho, rượu bưởi, cung cấp giống nho, phục vụ ăn uống, tham quan du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn. | Đạt | Đạt |
| | | 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn | Đạt | UBND huyện Hồng Ngự đã đầu tư xây dựng chợ Thường Thới đạt TCVN 11856:2017 "Mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm" được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 2166/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2017. Theo đó, huyện đã đầu tư nâng cấp, cải tạo một số hạng mục công trình tại chợ Thường Thới với tổng kinh phí là 294 triệu đồng.<br>Chợ Thường Thới được đánh giá theo phương pháp: Bảng 2- TCVN 11856: 2017: "Tiêu chí đánh giá đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật". Kết quả: Mức A: Đạt 07/07, đạt 100%; Mức B: Đạt 4/5, đạt 80%. | Đạt | Đạt |
| | | 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt | Huyện Hồng Ngự có nhiều vùng sản xuất tập trung; huyện xác định 04 ngành hàng nông nghiệp để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp bao gồm: lúa gạo, rau màu, cá tra giống, bò vỗ béo - bò sinh sản; đã tổ chức lại sản xuất theo hướng tích hợp đa giá trị gắn kết với thị trường tiêu thụ, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các Hợp tác xã để làm đầu mối liên kết với doanh nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho nông dân. Trong đó, nổi bật nhất là cây lúa, cây trồng chủ lực của huyện vì có diện tích lớn, số hộ tham gia sản xuất nhiều và giá trị cao so với các cây trồng khác trên địa bàn huyện. Kết quả cho thấy ngành hàng lúa gạo đạt được nhiều thành quả ấn tượng: Phát triển ngành hàng lúa gạo theo hướng bền vững thông qua phát triển vùng sản xuất tập trung theo hướng chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và chú trọng áp dụng đồng bộ giải pháp giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận so với sản xuất truyền thống (bình quân tăng 2,5 triệu đồng/ha). Diện tích gieo trồng đạt 23.701,6/23.701,6 ha, đạt 100% kế hoạch năm, năng suất bình quân 7,0 tấn/ha, sản lượng 165.911,2/163.422 tấn, đạt 101,5% kế hoạch năm, lợi nhuận bình quân 16,43-32,6 triệu đồng/ha. | Đạt | Đạt |

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả | Đạt | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện được thành lập năm 2018 (Theo Quyết định số 55/QĐ-UBND-TL ngày 25/5/2018 của UBND huyện) hoạt động hiệu quả.<br>Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, khoa học kỹ thuật, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm; làm tốt vai trò kết nối nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản; xây dựng các mô hình trình diễn, tổ chức các lớp huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện; phối hợp với các viện, trường tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học, thử nghiệm trên lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi tình hình hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán trên địa bàn huyện. | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | Đạt | Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trung bình khoảng 49,798 tấn/ngày; Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện đạt 93,71%. Trong đó, tỷ lệ người dân ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị chức năng là 27.513/36.367 hộ, chiếm tỷ lệ 75,65% và tỷ lệ người dân tự thực hiện các biện pháp xử lý rác hợp vệ sinh 6.568/36.367 hộ, chiếm tỷ lệ 18,06%. | Đạt | Đạt |
| | | 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥40% | Các xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải theo quy định hiện hành, đến thời điểm hiện tại đã có 16.196 hộ/36.367 hộ dân trên địa bàn huyện thực hiện việc phân loại chất thải sinh hoạt, đạt tỷ lệ 44,53%. | Đạt | Đạt |
| | | 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01 mô hình | Huyện Hồng Ngự triển khai thực hiện mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại Hội quán Làm vườn và Sinh vật cảnh Long Khánh, xã Long Khánh A, với mục tiêu là tận dụng nguồn phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tái chế thành phân hữu cơ truyền thống cung cấp hội viên và nông dân trên địa bàn trong và ngoài xã. | Đạt | Đạt |
| | | 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp | ≥01 công trình | UBND Huyện đã ban hành Quyết định số 3664a/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng: Hỗ trợ xây dựng và Phát triển mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình cấp ấp cho huyện Hồng Ngự (huyện biên giới), địa điểm thực hiện tại Cụm dân cư Kênh 17, xã Long Thuận có công suất 300 m3/ngày đêm, với tổng diện tích thực hiện dự án 248 m2. | Đạt | Đạt |
| | | 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, | Đạt | Trên địa bàn huyện Hồng Ngự được UBND Tỉnh công nhận 01 làng nghề và được UBND Huyện phê duyệt Phương án Bảo vệ Môi trường. Làng nghề Dệt choàng, xã Long Khánh A hầu hết sử dụng nguyên liệu vải nên các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất các hộ gia đình tham gia trong làng nghề đều tận dụng làm chất đốt không thải ra ngoài môi trường gây ô nhiễm; riêng đối với chất thải sinh hoạt các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định | Đạt | Đạt |

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥2m$^2$/người | Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện là 558.258 m2, bình quân đạt 4,69 m2/người (558.258 m2/119.143 người). | Đạt | Đạt |
| | | 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥50% | Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 65,74% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện đạt (3,276/4,983 tấn/năm). | Đạt | Đạt |
| | | 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100% | Về tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%): Chất thải rắn sinh hoạt từ hộ dân, các chợ, cơ quan, doanh nghiệp phát sinh được thu gom vào thùng đựng rác đã bố trí theo các tuyến lộ chính, các chợ, khu đông dân cư trên địa bàn huyện để tập kết tại các điểm cố định (các điểm tập kết này được bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, trám bê tông kiên cố và không để nước rỉ rác, mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh). | Đạt | Đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | Đạt | Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các trạm cấp nước tập trung của các xã trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 97,07% | Đạt | Đạt |
| | | 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥35% | Trên địa bàn Huyện có 100% trạm cấp nước có Quyết định thành lập (củng cố, kiện toàn) đối với loại hình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các loại hình Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt nông thôn đúng theo quy định. | Đạt | Đạt |
| | | 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt | UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 12/01/2024 về việc kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2024 - 2025. | Đạt | Đạt |
| | | 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chỉnh trang cảnh quan môi trường là 91,38%. Số km đường xã, liên xã, liên ấp, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh thảm cỏ là 94,90 km/118,24 km, đạt tỷ lệ 80,29%. | Đạt | Đạt |
| | | 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | Hiện toàn huyện có 14,889 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm của từng ngành đạt tỷ lệ 100% (ngành y tế quản lý 333 hộ, cơ sở; ngành công thương quản lý 94 hộ, cơ sở; ngành nông nghiệp quản lý 14,462 hộ, cơ sở). | Đạt | Đạt |
| | | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đạt |
| | | 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 100% | Có 5/5 tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 100% | Đạt | Đạt |

| STT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của huyện | Kết quả thẩm tra của tỉnh |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Không | Trong 02 năm (năm 2023, 2024) trước năm xét công nhận, huyện Hồng Ngự không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Đạt | Đạt |
| | | 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | Đạt | Tại thời điểm đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM, huyện Hồng Ngự đạt chỉ tiêu về an ninh, trật tự | Đạt | Đạt |
| | | 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên | Đạt | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa huyện và cấp xã đạt 83,8%. | Đạt | Đạt |
| | | 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự đã tổng hợp hồ sơ về thực hiện chỉ tiêu 9.6 "huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật" theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. | Đạt | Đạt |
| **Tổng cộng: Đạt 09/09 tiêu chí (tương ứng 36/36 chỉ tiêu)** | | | | | **Đạt** | **Đạt** |